

Số: 994 /STNMT-KS  
V/v khai thác, sử dụng, đồ thải đất, đá  
dư thừa của các dự án, công trình  
xây dựng trên địa bàn tỉnh

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở: Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Tuyên Quang;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tuyên Quang;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2094/UBND-ĐT XD ngày 23/5/2023 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập lại trật tự, kỷ cương, khắc phục những bất cập đối với công tác tư vấn đầu tư xây dựng các công trình, dự án ngành giao thông vận tải.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị chủ đầu tư xây dựng công trình thực hiện một số nội dung liên quan đến việc khai thác, sử dụng, đồ đất, đá dư thừa từ các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**1. Về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá dư thừa làm vật liệu san lấp)**

Trình tự giải quyết việc khai thác đất, đá làm vật liệu san lấp (đất đắp) phục vụ thi công các công trình theo quy định của Luật Khoáng sản, cụ thể như sau:

1.1. Việc khai thác đất đắp (ngoài diện tích đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình) phải được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác theo quy định của Luật Khoáng sản.

1.2. Việc khai thác đất đắp (trong diện tích thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình):

- Đối với khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản đất, đá làm vật liệu san lấp, đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp

giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác trước khi dự án được phê duyệt hoặc cấp giấy phép đầu tư theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 65 Luật Khoáng sản.

- Đối với khu vực chưa được điều tra đánh giá về tài nguyên khoáng sản mà trong quá trình xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản đất, đá làm vật liệu san lấp, đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc khai thác hoặc không khai thác trong phạm vi xây dựng công trình; trường hợp quyết định khai thác thì không bắt buộc phải tiến hành thăm dò khoáng sản theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 65 Luật Khoáng sản.

- Trường hợp khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó thì trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân tỉnh thì không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 64 Luật Khoáng sản.

- Trường hợp khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó thì không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 64 Luật Khoáng sản.

1.3. Việc khai thác đất đắp trong các trường hợp nêu trên (*trừ trường hợp khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó*) phải được tính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Nội dung hướng dẫn khai thác, sử dụng, đổ thải đất, đá dư thừa làm vật liệu san lấp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 2105/STNMT-KS ngày 08/12/2021 về việc quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản đất, đá làm vật liệu san lấp; văn bản số 1434/STNMT-BVMT ngày 15/8/2022 về việc quản lý, giám sát hoạt động đổ đất, đá thải của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; văn bản số 329/STNMT-KS ngày 10/3/2023 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các Ban: Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Quản lý các khu Du lịch tỉnh Tuyên Quang; Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang để tổ chức thực hiện.

## **2. Đối với công tác đổ thải đất, đá dư thừa của các dự án, công trình**

2.1. Việc xác định vị trí, quy mô bãi đổ thải là công việc phải thực hiện ngay từ khi khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, thiết kế thi công xây dựng công trình. Trên cơ sở khảo sát lập bảng cân đối khối lượng đất đào và đắp trong phạm vi công trình, trường hợp không thể cân bằng giữa đất đào và đất đắp trong phạm vi công

trình thì trong thiết kế tổ chức xây dựng công trình phải xác định vị trí bãi thải hoặc mỏ đất; lập bình đồ các bãi đổ thải, tổ chức và giám sát nhà thầu thi công thực thi. Nếu vị trí bãi thải nằm trong phạm vi thi công xây dựng công trình thì phải bàn bạc thoả thuận với ban quản lý công trình. Nếu ở ngoài hàng rào công trình thì phải thoả thuận thống nhất với chủ quản lý, sử dụng đất và chính quyền địa phương.

Việc lựa chọn xác định vị trí đổ thải thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 4447:2012, cụ thể: Vị trí đổ thải phải đổ ở nơi trũng, ở vị trí những hố sâu tự nhiên (khe cạn, hõm núi, đầm lầy, những nơi bỏ hoang...). Khi lựa chọn vị trí bãi thải đất phải xem xét những điều kiện địa chất và địa chất thủy văn, không được làm cản trở thoát nước và gây trở ngại cho thoát lũ. Đối với diện tích xây dựng công trình trên đất chuyên trồng lúa thì phải xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước (bóc riêng tầng đất mặt từ 20-25 cm để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp) theo phụ lục số XI quy định tại Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Đồng thời, bãi đổ thải là một trong những hạng mục, công trình bảo vệ môi trường của dự án, phải được tích hợp vào hồ sơ môi trường (*Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc bản đăng ký môi trường; thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ môi trường được quy định tại Điều 35 và Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và thống nhất với hồ sơ dự án.

2.2. Khi thi công đổ thải phải đúng vị trí đã thoả thuận, đúng phương pháp và khối lượng quy định; lập hồ sơ theo dõi việc vận chuyển, đổ chất thải thi công (thể hiện rõ khối lượng, ca máy, chuyển xe, vị trí nhận chất thải, vị trí đổ thải...) đảm bảo an toàn; báo cáo chính quyền cấp huyện, cấp xã nơi có vị trí, địa điểm đổ đất, đá thải về thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc việc đổ thải để theo dõi, kiểm tra giám sát; thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong hồ sơ môi trường của dự án và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình vận chuyển, đổ đất, đá thải của dự án, công trình. Đối với việc đổ thải để cải tạo đất sản xuất nông nghiệp thì phải đảm bảo các điều kiện sản xuất trở lại, tuyệt đối không được lợi dụng việc đổ thải để chuyển mục đích sử dụng đất trái phép.

2.3. Trường hợp thay đổi vị trí bãi thải (*dẫn đến thay đổi thiết kế xây dựng, dự toán công trình theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 84 Luật Xây dựng về điều chỉnh thiết kế xây dựng quy định*) chủ đầu tư dự án phải thực hiện điều chỉnh thiết kế xây dựng báo cáo cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng. Việc khảo sát, lựa chọn vị trí đổ thải mới (thay thế vị trí cũ) thực hiện theo các yêu cầu tại các điểm 2.1 Văn bản này; trường hợp phát sinh bãi đổ thải (không có trong hồ sơ môi trường của dự án được phê duyệt) Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện

theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật bảo vệ môi trường và khoản 2, khoản 3 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

### **3. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động đổ đất, đá thải của các công trình, dự án xây dựng trên địa bàn đảm bảo nguyên tắc đất, đá thải phải được vận chuyển, đổ thải đúng vị trí, diện tích, khối lượng và thời gian thực hiện đổ thải theo phương án đổ thải trong hồ sơ dự án được phê duyệt; an toàn trong quá trình vận chuyển, đổ thải và **không cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật tại vị trí chứa đất, đá thải sau khi kết thúc hoạt động đổ thải**. Kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ Tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Nguyễn Thế Giang (Báo cáo);
- Thường trực Thành ủy, Huyện ủy (Phối hợp chỉ đạo);
- Công an tỉnh;
- Giám đốc sở;
- Các Phó Giám đốc sở;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội doanh nghiệp trẻ;
- Liên minh Hợp tác xã;
- Thanh tra sở;
- Phòng Khoáng sản;
- Phòng Quản lý đất đai;
- Phòng MT, N, KTTV&BĐKH;
- Lưu: VT, (T).

(Báo cáo)

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Mạnh Duyệt**